

Số: /QĐ-TCĐLTTP

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ cao đẳng**  
**hệ chính quy cho sinh viên- tháng 03 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LƯƠNG THỰC-THỰC PHẨM

*Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BGD-ĐT-TCCB ngày 07 tháng 01 năm 2002 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm;*

*Căn cứ Quyết định số 5905/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Lương thực - Thực phẩm;*

*Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-TCĐLTTP ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm về việc ban hành Quy chế đào tạo trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;*

*Căn cứ kết quả học tập toàn khóa của sinh viên;*

*Căn cứ biên bản của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp họp ngày 23/3/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công nhận tốt nghiệp trình độ Cao đẳng cho 91 sinh viên, hệ chính quy, cụ thể:

1. Công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành cho 41 sinh viên, trong đó:

a. Cao đẳng: 33 sinh viên:

- Khóa 2022 – 2025: 04 sinh viên:

+ Nghề Công nghệ thực phẩm: 02

+ Nghề Công nghệ thông tin - Ứng dụng phần mềm: 01

- Khóa 2023 – 2026: 31 sinh viên:

+ Nghề Công nghệ thực phẩm: 25

+ Nghề Công nghệ thông tin - Ứng dụng phần mềm: 05

b. Cao đẳng đào tạo liên thông: 08 sinh viên:

- Khóa 2023 – 2025: 01 sinh viên nghề Công nghệ thực phẩm

- Khóa 2024 – 2026: 07 sinh viên:

+ Nghề Công nghệ thực phẩm: 04

+ Nghề Công nghệ thông tin - Ứng dụng phần mềm: 03

2. Công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành cho 50 sinh viên, trong đó:

a. Cao đẳng: 34 sinh viên

- Khóa 2022-2025: 02 sinh viên:

+ Nghề Quản trị khách sạn: 01

- + Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn: 01
  - Khóa 2023-2026: 32 sinh viên.
  - + Nghề Kế toán doanh nghiệp: 05
  - + Nghề Kỹ thuật chế biến món ăn: 22
  - + Quản trị khách sạn: 05
  - b. Cao đẳng đào tạo liên thông: 16 sinh viên:
    - Khóa 2023-2025: 03 sinh viên, nghề Kỹ thuật chế biến món ăn.
    - Khóa 2024-2026: 13 sinh viên, nghề Kỹ thuật chế biến món ăn.
- (có danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Các ông (bà) trưởng các phòng, các khoa, các trung tâm và sinh viên có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 2;
- Lưu: VT, QLĐT (Tuyên).

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Chí Thịnh**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCDLTTP ngày tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Lương thực – Thực phẩm)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Lớp	TCTL	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lý do hạ bậc
<b>CÔNG NHẬN DANH HIỆU: KỸ SƯ THỰC HÀNH CAO ĐẲNG KHÓA 2022-2025</b>										
<b>NGHỀ: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM</b>										
1	22CC010015	Brú Trí	25/08/2003	Nam	TP Đà Nẵng	22C1	93	3,19	Giỏi	
2	22CC010021	Đỗ Lê Xuân Đình	24/02/2004	Nam	TP Đà Nẵng	22C2	93	3,47	Giỏi	
<b>NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - ỨNG DỤNG PHẦN MỀM</b>										
1	22CC050012	Nguyễn Lưu Gia Bảo	16/09/2004	Nữ	TP Cần Thơ	22I	91	3,18	Giỏi	
<b>KHÓA 2023-2026</b>										
<b>NGHỀ: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM</b>										
1	23CC010002	Dương Thị Thúy Chi	26/06/2005	Nữ	Gia Lai	23C1	94	3,57	Xuất sắc	
2	23CC010003	Nguyễn Thị Diễm	18/06/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23C1	94	3,47	Giỏi	
3	23CC010004	Lê Thị Hảo	03/07/2005	Nữ	Quảng Trị	23C1	94	3,44	Giỏi	
4	23CC010005	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	16/05/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23C1	94	3,71	Xuất sắc	
5	23CC010016	Phạm Thị Hồng Ly	24/03/2005	Nữ	Gia Lai	23C1	94	3,57	Xuất sắc	
6	23CC010006	Nguyễn Vĩnh Minh	23/12/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23C1	94	3,56	Xuất sắc	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Lớp	TCTL	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lý do hạ bậc
7	23CC010007	Hồ Trung	Nam	03/11/2004	Nam	TP Đà Nẵng	23C1	94	3,44	Khá	2 nh thi lại trong hk 2 nh 23-24
8	23CC010010	Võ Sao	Sương	27/01/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23C1	94	3,76	Xuất sắc	
9	23CC010011	Trần Thị út	Tiên	08/08/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23C1	94	3,69	Xuất sắc	
10	23CC010014	Đỗ Thị Cẩm	Vân	01/02/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23C1	94	3,55	Xuất sắc	
11	23CC010017	Bùi Thị	Ánh	27/02/2005	Nữ	Đắk Lắk	23C2	94	3,7	Giỏi	Thi lại 1 MH
12	23CC010018	Đặng Quang	Cốp	09/02/2005	Nam	Đắk Lắk	23C2	94	3,6	Xuất sắc	
13	23CC010019	Nguyễn Thị Hoàng	Hà	13/11/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23C2	94	3,75	Xuất sắc	
14	23CC010039	Lưu Thị	Hạnh	23/11/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23C2	94	3,84	Xuất sắc	
15	23CC010020	Võ Phạm Thị Kim	Hòa	23/10/2005	Nữ	Quảng Ngãi	23C2	94	3,73	Xuất sắc	
16	23CC010021	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	01/12/2005	Nữ	Quảng Trị	23C2	94	3,54	Xuất sắc	
17	23CC010028	Huỳnh Phan Tôn	Sơn	03/11/2005	Nam	Gia Lai	23C2	94	3,66	Xuất sắc	
18	23CC010027	Trần Công	Sơn	10/06/2005	Nam	Gia Lai	23C2	94	3,53	Xuất sắc	
19	23CC010032	Đỗ Thị Linh	Trang	01/06/1991	Nữ	TP Đà Nẵng	23C2	94	3,91	Xuất sắc	
20	23CC010030	Nguyễn Thị Lệ	Trang	12/11/2004	Nữ	Quảng Ngãi	23C2	94	3,73	Xuất sắc	
21	23CC010031	Võ Thị Huyền	Trang	04/03/2005	Nữ	Quảng Trị	23C2	94	3,2	Giỏi	
22	23CC010033	Trương Thị Thanh	Trúc	27/01/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23C2	94	3,66	Xuất sắc	
23	23CC010034	Huỳnh Thị	Tuyết	11/11/2005	Nữ	Gia Lai	23C2	94	3,75	Xuất sắc	
24	23CC010036	Phan Tiến	Việt	28/04/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23C2	94	3,65	Xuất sắc	
25	23CC010037	Trương Như	ý	29/01/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23C2	94	3,66	Xuất sắc	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Lớp	TCTL	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lý do hạ bậc
<b>NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - ỨNG DỤNG PHẦN MỀM</b>										
1	23CC050001	Alăng Chon	28/10/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23I	93	3,36	Giỏi	
2	23CC050002	Phan Lương Thành Đạt	07/05/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23I	93	3,59	Xuất sắc	
3	23CC050003	Zơ Râm Hóa	06/03/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23I	93	3,54	Xuất sắc	
4	23CC050004	Nguyễn Thị Phúc	18/06/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23I	93	3,41	Giỏi	
5	23CC050008	Nguyễn Thành Văn	06/05/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23I	93	3,71	Xuất sắc	
<b>CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG</b>										
<b>NGHỀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM - KHÓA 2023-2025</b>										
1	23LC010002	Đình Trần Công Minh	30/01/2003	Nam	Quảng Trị	23LTC	40	2,7	Khá	
<b>KHÓA 2024-2026</b>										
<b>NGHỀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM</b>										
1	24LC010001	Nguyễn Thị Linh Chi	17/09/2006	Nữ	Phú Thọ	24C.LT	41	3,03	Giỏi	
2	24LC010004	Nguyễn Thị Kiều Oanh	17/01/2006	Nữ	TP Đà Nẵng	24C.LT	41	3,27	Giỏi	
3	24LC010003	Phan Duy Minh Nhựt	12/02/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24C.LT	41	3,52	Xuất sắc	
4	24LC010005	Ông Trương Thùy Trâm	14/06/2006	Nữ	TP Đà Nẵng	24C.LT	41	3,49	Giỏi	
<b>NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - ỨNG DỤNG PHẦN MỀM</b>										
1	24LC050002	Phạm Đức Anh	22/04/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24I.LT	45	3,24	Giỏi	
2	24LC050005	Nguyễn Nhật Phong	18/08/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24I.LT	45	3,49	Giỏi	
3	24LC050007	Nguyễn Trường Thịnh	25/04/2005	Nam	TP Đà Nẵng	24I.LT	45	3,59	Xuất sắc	
<b>CÔNG NHẬN DANH HIỆU: CỬ NHÂN THỰC HÀNH</b>										
<b>TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG</b>										

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Lớp	TCTL	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lý do hạ bậc
<b>NGHỀ: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - KHÓA 2022-2025</b>										
1	23CC130003	Đặng Văn Hoàng	26/01/2004	Nam	TP Đà Nẵng	22KS	88	3,17	Khá	Học lại 11,4%
<b>NGHỀ: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN</b>										
1	22CC160011	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	15/12/2004	Nam	TP Đà Nẵng	22CM	90	3,22	Giỏi	
<b>KHÓA 2023-2026</b>										
<b>NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP</b>										
1	23CC020012	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25/09/2000	Nữ	TP Đà Nẵng	23A	93	3,78	Xuất sắc	
2	23CC020004	Phan Phạm Thanh Huyền	23/10/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23A	93	3,74	Xuất sắc	
3	23CC020006	Nguyễn Thị ánh Như	24/02/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23A	93	3,56	Xuất sắc	
4	23CC020008	Trần Hà Sơn	22/02/1998	Nam	Hà Tĩnh	23A	93	3,25	Giỏi	
5	23CC020009	Đinh Thị Mai Trinh	31/05/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23A	93	3,37	Giỏi	
<b>NGHỀ: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN</b>										
1	23CC160001	Huỳnh Lê Việt ánh	12/11/2001	Nam	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,78	Xuất sắc	
2	23CC160004	Từ Thị Bé	15/02/1983	Nữ	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,77	Xuất sắc	
3	23CC160005	Trần Văn Bình	22/06/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,4	Giỏi	
4	23CC160006	Đinh Văn Ca	12/12/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,55	Xuất sắc	
5	23CC160011	Trịnh Văn Đông	27/07/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,5	Giỏi	Thi lại 1 MH
6	23CC160013	Phan Thị ánh Hồng	26/05/2003	Nữ	Gia Lai	23CM1	93	3,5	Xuất sắc	
7	23CC160016	Hồ Thị Kim	01/07/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,53	Xuất sắc	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Lớp	TCTL	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lý do hạ bậc
8	23CC160018	Trương Trọng Nghĩa	21/02/2004	Nam	Gia Lai	23CM1	93	3,73	Xuất sắc	
9	23CC160060	Nguyễn Nhất Nhật	11/10/2005	Nam	Quảng Ngãi	23CM1	93	3,61	Xuất sắc	
10	23CC160020	Nguyễn Phạm Tiến Phát	29/12/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,51	Xuất sắc	
11	23CC160023	Nguyễn Hữu Sơn	10/10/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,48	Giỏi	
12	23CC160024	Nguyễn Thị Thảo	18/05/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,62	Xuất sắc	
13	23CC160025	Trần Thị Thuận	12/02/2005	Nữ	Quảng Ngãi	23CM1	93	3,79	Xuất sắc	
14	23CC160028	Huỳnh Thị Tú Tú	09/03/1996	Nữ	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,76	Xuất sắc	
15	23CC160031	Trịnh Quang Văn	01/01/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,65	Giỏi	Thi lại 2 MH
16	23CC160032	Nguyễn Đăng Việt	23/03/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM1	93	3,56	Xuất sắc	
17	23CC160038	Mai Đức Anh	09/09/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM2	93	3,27	Giỏi	
18	23CC160046	Huỳnh Đức Hân	24/03/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM2	93	3,45	Giỏi	
19	23CC160045	Đặng Phan Minh Hàng	11/09/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM2	93	3,18	Khá	2 nh thi lại trong hk 2 nh 23-24
20	23CC160058	Trần Nhật Nam	24/10/2002	Nam	TP Đà Nẵng	23CM2	93	3,65	Giỏi	Thi lại 1 MH
21	23CC160061	Phan Thành Phong	23/12/2005	Nam	TP Huế	23CM2	93	3,49	Giỏi	
22	23CC160067	Văn Đình Thuận	14/08/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23CM2	93	3,34	Giỏi	
<b>NGHỀ: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN</b>										
1	23CC130003	Lê Văn Hương	04/03/1985	Nam	TP Huế	23KS	93	3,96	Xuất sắc	
2	23CC130006	Lê Trần Khánh Nhung	09/05/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23KS	93	3,88	Xuất sắc	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Lớp	TCTL	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lý do hạ bậc
3	23CC130007	Trần Thị Hoàng Oanh	09/11/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23KS	93	3,94	Xuất sắc	
4	23CC130015	Trương Thị Phụng	27/09/2003	Nữ	TP Đà Nẵng	23KS	93	3,17	Khá	2 nh thi lại trong hk 1 nh 23-24
5	23CC130013	Nguyễn Thị Phương Uyên	10/06/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23KS	93	3,85	Xuất sắc	
<b>TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG</b>										
<b>NGHỀ: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN</b>										
<b>KHÓA 2023-2025</b>										
1	23LC160004	Trần Thị Mỹ Linh	07/07/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23LTCM	38	2,87	Khá	
2	23CC160068	Nguyễn Thị Thanh Thuận	30/04/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	23LTCM	38	3,42	Giỏi	
3	23LC160007	Đoàn Công Việt	12/10/2005	Nam	TP Đà Nẵng	23LTCM	38	3,73	Xuất sắc	
<b>KHÓA 2024-2026</b>										
1	24LC160030	Nguyễn Trần Duy Anh	11/06/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,55	Xuất sắc	
2	24LC160001	Nguyễn Đức Bảo	18/07/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,08	Giỏi	
3	24LC160024	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	03/07/2006	Nữ	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,56	Xuất sắc	
4	24LC160004	Trần Khánh Hoàn	18/02/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,49	Giỏi	
5	24LC160006	Lâm Mạnh Hùng	12/07/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,07	Giỏi	
6	24LC160025	Lê Khánh Hưng	01/12/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	24CM3	39	3,34	Giỏi	
7	24LC160009	Lê Ngọc Khánh Hưng	24/02/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,3	Giỏi	
8	24LC160007	Lê Thanh Quốc Hưng	27/12/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,18	Giỏi	
9	24LC160010	Phạm Khánh Hưng	03/10/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,17	Giỏi	

<b>STT</b>	<b>Mã SV</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Phái</b>	<b>Nơi sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>TCTL</b>	<b>Điểm TBTL</b>	<b>Xếp loại TN</b>	<b>Lý do hạ bậc</b>
10	24LC160011	Nguyễn Thế Liên Khương	28/06/2006	Nữ	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,68	Giỏi	Thi lại 1 MH
11	24LC160027	Trần Huỳnh Văn Nhựt	04/05/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,39	Giỏi	
12	24LC160019	Nguyễn Nhật Trí	11/03/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,18	Giỏi	
13	24LC160021	Nguyễn Vũ	06/08/2006	Nam	TP Đà Nẵng	24CM3	39	3,52	Xuất sắc	

Tổng số HSSV trong danh sách: 91